

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 19/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

1

* Theo tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, bị đơn là ông Võ Quốc Đ trình bày: ông thống nhất như với lời khai của bà M về thời gian kết hôn, con chung. Về mâu thuẫn ông cho rằng không có gì lớn, bà M hay gọi điện cho mấy người làm chung công ty nên ông buồn hay đi chơi bi da giải trí dẫn đến vợ chồng hay cãi nhau. Ông cũng cho rằng bà M đã bỏ về nhà mẹ ruột ở và 2 vợ chồng ly thân đến nay đã hơn 04 năm. Tuy nhiên, hiện ông vẫn còn tình cảm với vợ nên ông yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: trường hợp ly hôn ông đồng ý giao con bà M nuôi dưỡng và không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

* Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên Tòa: Việc tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; việc tham gia phiên tòa của HĐXX, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, việc tòa án gia hạn vụ án trên là không cần thiết vì vụ án đơn giản; tòa án chưa có quyết định phân công Hội thẩm nhân dân dự khuyết nhưng vẫn đưa vào quyết định xét xử; chưa có quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân so với quyết định đưa vụ án ra xét xử. Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: cho chị M ly hôn với anh Đ, giao cháu A cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng và tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà M và ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn nên bà M yêu cầu ly hôn với ông Đ. Vợ chồng có 03 con chung, khi ly hôn bà M yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Như vậy, đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Bị đơn ông Võ Quốc Đ có HKTT và đang cư trú tại: tổ 8, ấp 4, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

2] Về thủ tục tố tụng: ông Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: bà M và ông Đ tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND xã X cấp giấy chứng nhận kết hôn số 105, quyển số 01/2011 cấp ngày 20/5/2011, vì vậy hôn nhân giữa hai người là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên, theo bà M cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng là ông Đ thường đánh bà, quan hệ với người phụ nữ khác có con riêng ở bên ngoài và hay đánh đập bà. Hiện nay bà và ông Đ đã ly thân được hơn 04 năm.

Theo như ông Đ trình bày, ông cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không lớn và ông muốn hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, ông không đồng ý ly hôn.

Xét lời trình bày của 2 ông bà cho thấy: mặc dù lời trình bày của các đương sự không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn. Tuy nhiên, mâu thuẫn giữa hai ông bà là có thật, thể hiện ở việc ông bà đã không còn chung sống với nhau đến nay đã được hơn 04 năm. Theo quy định tại Điều 19 Luật HN&GD 2014 nêu rõ: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và có nghĩa vụ sống chung với nhau. Như vậy, việc ông bà đã không còn chung sống với nhau 1 thời gian dài đã vi phạm về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng hôn nhân của ông bà thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là yêu thương, chia sẻ, quan tâm, chăm sóc cho nhau là không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà M đối với ông Đ là có cơ sở nên chấp nhận.

- Về con chung: khi ly hôn bà M yêu cầu được nuôi cháu Võ Thị Kiều A, sinh ngày: 09/9/2005 và không yêu cầu ông Đạt cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Đạt cũng đồng ý giao con chung cho bà M nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nếu Tòa án chấp nhận cho bà M ly hôn.

Xét thấy 2 bên thống nhất về việc giao cháu Võ Thị Kiều A cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng và cháu A cũng có lời khai xin được ở với mẹ nếu ba và mẹ ly hôn với nhau. Vì vậy, HĐXX ghi nhận ý kiến trên của 2 đương sự.

- Về cấp dưỡng: bà M không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà M.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

[4] Về án phí: bà Vũ Thị Kiều M nộp 200.000 đồng án phí DSST về ly hôn.

* Về ý kiến của VKSND huyện Cẩm Mỹ cho rằng Tòa án chưa có Quyết định thay đổi hội thẩm là chưa chính xác, vì Tòa án đã ra Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân so với Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa vào ngày 18/7/2017, tức sau khi có Quyết định hoãn phiên tòa. Còn đối với các vấn đề khác VKS phát biểu là phù hợp với quy định pháp luật và quan điểm của HĐXX nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 của Bộ luật TTDS;

Các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật HN&GD năm 2014;

Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vũ Thị Kiều M.

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho bà Vũ Thị Kiều M ly hôn với ông Võ Quốc Đ.

- Về con chung: Giao cháu Võ Thị Kiều A, sinh ngày: 09/9/2005 cho bà Mai trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Đ.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có yêu cầu nên không xem xét.

2/ Về án phí: bà Vũ Thị Kiều M nộp 200.000 đồng án phí DSST về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng tạm ứng án phí mà bà M đã nộp tại biên lai thu tiền số 003830 ngày 23/12/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Bà M đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Cẩm Mỹ ;
- THA dân sự H.Cẩm Mỹ;
- UBND xã X (Số 105/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Tường Vy